



UBND
Huyện Hòa Vang



Huyện Hòa Vang

SGP The GEF
Small Grants
Programme

25
YEARS



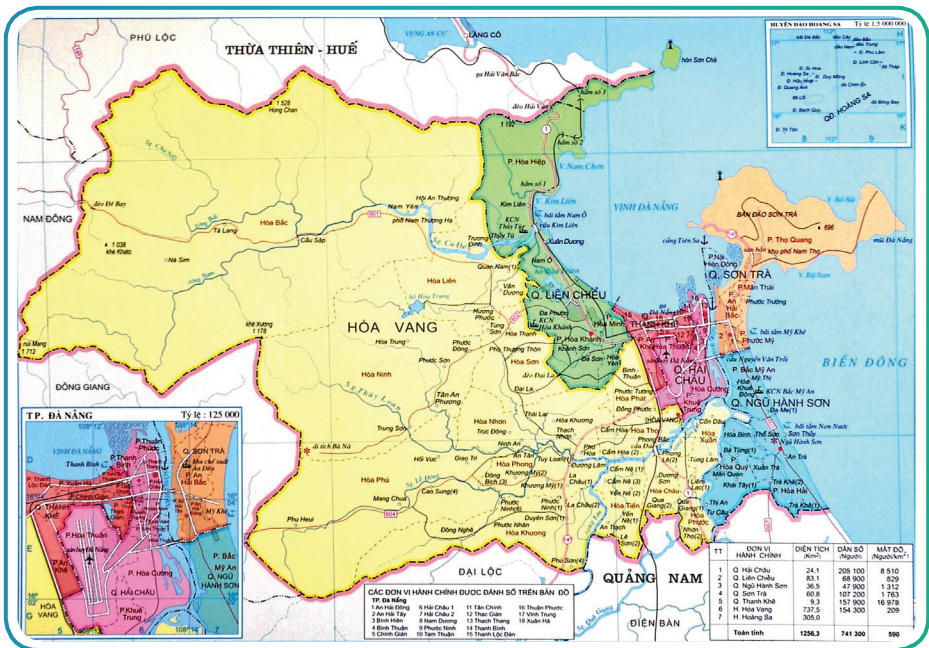
**GÓP PHẦN BẢO VỆ ĐA DẠNG SINH HỌC VÙNG ĐỆM CỦA KHU BẢO TỒN
THIÊN NHIÊN BÀ NÀ – NÚI CHÚA VÀ VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ
KẾT HỢP VỚI BẢO TỒN VĂN HOÁ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC CƠ TU
HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN DLST CỘNG ĐỒNG**



GLOBAL ENVIRONMENT FACILITY
INVESTING IN OUR PLANET



Empowered lives.
Resilient nations.



TÊN DỰ ÁN:

Góp phần bảo vệ đa dạng sinh học vùng đệm của Khu Bảo tồn thiên nhiên Bà Nà – Núi Chúa và Vườn Quốc gia Bạch Mã kết hợp với bảo tồn văn hoá của đồng bào dân tộc Cơ Tu hướng tới phát triển DLST cộng đồng.

MÃ SỐ DỰ ÁN:

VNM/SGP/OP5/Y4/START/2015/07

TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Hội Nông dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

THỜI GIAN THỰC HIỆN:

24 tháng (9/2016 – 9/2018)

TỔNG KINH PHÍ DỰ ÁN:

2.079.305.744 VND (tương đương US\$ 95.302) trong đó:
 GEF SGP tài trợ: 1.077.983.000 VND (tương đương US\$ 49.408)
 UBND huyện Hoà Vang: 900.000.000 VND
 Hội Nông dân huyện Hoà Vang: 50.000.000 VND
 Đóng góp của cộng đồng : 38.160.000 VND

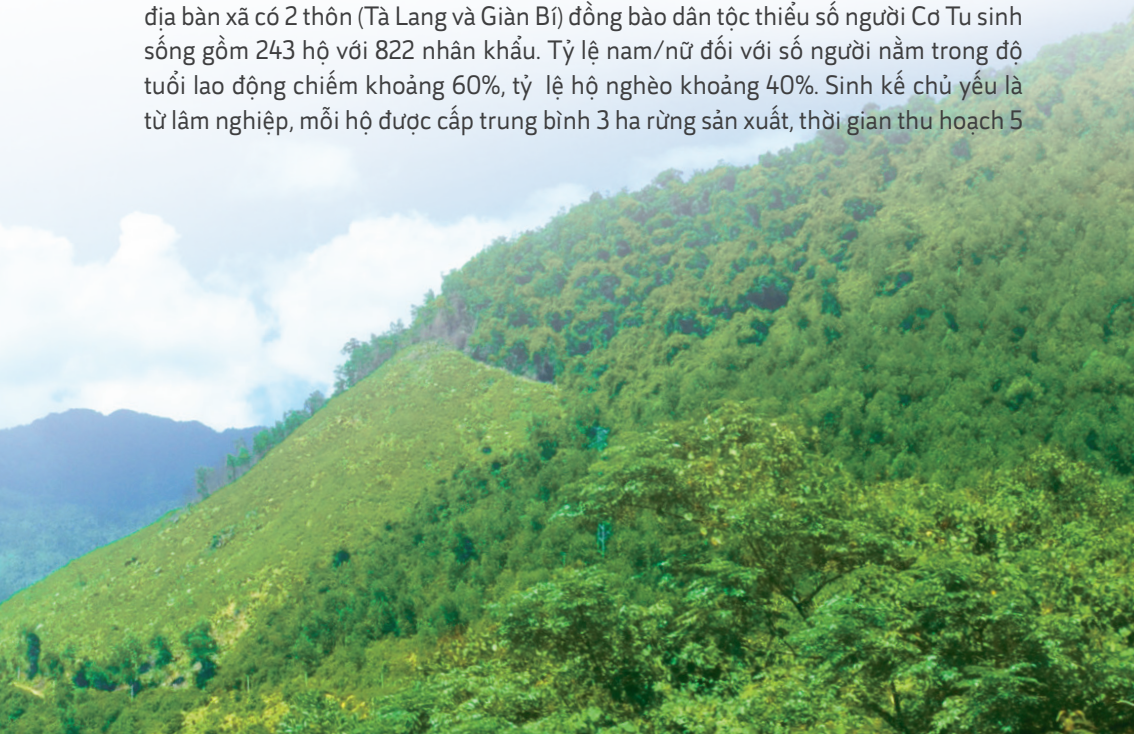
ĐỊA ĐIỂM DỰ ÁN:

Cộng đồng người dân tộc Cơ Tu tại 02 thôn Tà Lang và Giàn Bí, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

VẤN ĐỀ CỦA DỰ ÁN

- Xã Hòa Bắc là xã miền núi, nằm ở phía Tây Bắc của Huyện Hòa Vang, cách trung tâm huyện khoảng 24 km và cách trung tâm thành phố Đà Nẵng khoảng 40 km, là vùng đệm nằm giữa 02 khu bảo tồn thiên nhiên là Vườn quốc gia Bạch Mã và Khu Bảo tồn thiên nhiên Bà Nà – Núi Chúa nên có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH) ở Việt Nam. Xã có tổng số 07 thôn nằm dọc ven sông Cu Đê, trong đó có 3 thôn chạy ven dọc sườn núi, giáp với huyện Phú Lộc và 04 thôn chạy dọc đường ĐT 601. Dân số của xã là 3.758 người, mật độ dân số 06 người/km². Tổng diện tích tự nhiên 33.846 ha, trong đó diện tích rừng chiếm đến 96,5%. Đất sản xuất nông nghiệp là 312 ha, chiếm tỷ lệ 1,13%; đất lâm nghiệp 33.000 ha (Rừng tự nhiên và rừng trồng); đất nuôi trồng thủy sản 02 ha, chiếm tỷ lệ 0,03% và đất phi nông nghiệp 319,5 ha, chiếm tỷ lệ 9,4%.
- Là một xã miền núi, sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn nên xã đang chú trọng việc phát triển kinh tế theo hướng lâm nghiệp bao gồm cấp sổ đỏ – giao đất sản xuất cho nhân dân, và nâng cao thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó, chính quyền xã đang tích cực trong công tác bảo tồn ĐDSH, tài nguyên thiên nhiên ở địa phương, gắn việc bảo tồn ĐDSH với vai trò quản lý của cộng đồng địa phương. Đặc biệt, trên địa bàn xã có 2 thôn (Tà Lang và Giàn Bí) đồng bào dân tộc thiểu số người Cơ Tu sinh sống gồm 243 hộ với 822 nhân khẩu. Tỷ lệ nam/nữ đối với số người nằm trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 60%, tỷ lệ hộ nghèo khoảng 40%. Sinh kế chủ yếu là từ lâm nghiệp, mỗi hộ được cấp trung bình 3 ha rừng sản xuất, thời gian thu hoạch 5



năm. Nhưng, ở đây thường xuyên xảy ra các thiên tai, gây thiệt hại rất nghiêm trọng. Trên địa bàn có một số hộ chăn nuôi bò, heo, trâu với số lượng 1-10 con/ hộ, chủ yếu là nuôi nhỏ lẻ, thiếu thị trường đầu ra cho sản phẩm và giá cả không ổn định. Trong 02 thôn có khoảng 30-50 thanh niên trong thôn làm công nhân ở các khu công nghiệp; làm công cho chủ rừng keo với với thu nhập cho nam là 170.000VNĐ/ngày và nữ 140.000VNĐ/ngày; hái mây với tiền công 4.000VNĐ/kg; những công việc trên chỉ có tính mùa vụ, không ổn định, tiền công thấp, không đảm bảo nhu cầu cần thiết cho đời sống hàng ngày. Bên cạnh đó, phụ nữ ở 02 thôn chỉ có 20 hộ kinh doanh dịch vụ, còn lại ở nhà trông con, không có công việc ổn định.

- Thực trạng đó đã làm phát sinh các áp lực kinh tế - xã hội với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn ĐDSH và việc nâng cao nhận thức về bảo tồn, tạo ra nhiều khó khăn, thách thức tại khu vực vùng đệm. Những hoạt động bảo vệ rừng trong khu vực như sau: Diện tích do Ban quản lý Rừng đặc dụng Bà Nà – Núi Chúa quản lý là: 26.751,3 ha. Năm 2015 thực hiện kiểm tra 190 đợt. Trong đó, phát triển diện tích rừng bị lấn chiếm là 0,85 ha. Thu được 572 bẫy động vật hoang dã. Tiêu hủy số lượng lâm sản gỗ là: 5.923m³. Phá hủy 37 lán trại và đuổi khỏi khu vực bảo vệ 39 lượt người. Bàn giao Hạt kiểm lâm 3 máy cưa. Điều đó cho thấy áp lực đối với bảo tồn và bảo vệ rừng ngày càng lớn nếu không có biện pháp hữu hiệu trong việc quản lý, vận động cộng đồng tham gia đồng quản lý tài nguyên và bảo tồn ĐDSH trong khu vực.



VẤN ĐỀ MÀ DỰ ÁN HƯỚNG TỚI GIẢI QUYẾT



- 1 ĐDSH ngày càng bị suy giảm nghiêm trọng**, đặc biệt là tại các khu vực vùng đệm của các khu bảo tồn thiên nhiên, nơi có các áp lực cao về mặt kinh tế - xã hội đối với việc quản lý bền vững tài nguyên và bảo tồn. So với 10 năm trở lại, thì số lượng động vật ở KBTTN Bà Nà-Núi Chúa đã giảm đến 16 loài, tăng số lượng các loài cần bảo vệ lên 5 loài.
- 2 Người dân tại khu vực vùng đệm chủ yếu là người đồng bào dân thiểu số với nguồn thu nhập thu nông nghiệp hạn chế và sinh kế không bền vững.** Việc này tạo ra nhiều áp lực cho việc quản lý tài nguyên và bảo ĐDSH. Mặt khác nhận thức của họ về bảo tồn có hạn chế. Điều đó tạo ra thách thức kếp cho công tác bảo tồn. Hiện nay tỷ lệ nghèo của xã và 2 thôn vẫn cao là 40%.
- 3 Các cộng đồng địa phương là các chủ thể có truyền thống và có vai trò quan trọng trong việc quản lý tài nguyên và bảo tồn ĐDSH.** Tuy nhiên, với nhiều nguyên nhân khác nhau, họ **chưa có động lực và chưa được tham gia trực tiếp vào những hoạt động bảo tồn.** Vì vậy, việc tạo ra cho họ sinh kế mới từ tiềm năng và thế mạnh hiện có nhằm tăng cường vai trò của cộng đồng và giảm áp lực đối với tài nguyên vào bảo tồn ĐDSH có ý nghĩa kếp và hết sức quan trọng nhằm giải quyết các vấn đề nêu trên.
- 4 Chính quyền địa phương các cấp nhận thức được vấn đề nêu trên nhưng việc thực hiện các đề án, chương trình liên quan còn hạn chế do điều kiện kinh phí hạn chế.** Mặt khác, chưa có sự phối hợp đồng bộ từ các cơ quan chính quyền, cộng đồng và các tổ chức liên quan nên chưa tạo ra được giải pháp giải quyết vấn đề cốt lõi của vấn đề bảo tồn ĐDSH và quản lý tài nguyên thiên nhiên một cách bền vững.



MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

MỤC TIÊU CHÍNH

Góp phần bảo vệ ĐDSH vùng đệm của Khu Bảo tồn thiên nhiên Bà Nà – Núi Chúa và Vườn Quốc gia Bạch Mã kết hợp với bảo tồn văn hoá của đồng bào dân tộc.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Nâng cao năng lực và nhận thức về bảo tồn ĐDSH và tăng cường
2. Bảo tồn văn hóa của đồng bào dân tộc Cơ Tu, khôi phục và du
3. Cải thiện sinh kế của đồng bào dân tộc Cơ Tu tại 02 thôn nhằm

PHƯƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CỦA DỰ ÁN

Phương pháp tiếp cận dự án dựa trên cơ sở có sự tham gia trực tiếp và quyết định của cộng đồng, chú trọng vào tăng cường, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương, nâng cao nhận thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, quản lý các hệ sinh thái, góp phần vào mục tiêu chung bảo tồn ĐDSH và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên.



NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

1 **Bảo tồn ĐDSH và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên**

Dự án này sẽ là dự án thí điểm nhằm hướng tới việc bảo tồn ĐDSH cũng như bảo vệ các tài nguyên thiên nhiên bền vững của cộng đồng như: rừng, sông suối, các loài động vật và thực vật có ý nghĩa quan trọng trong đời sống văn hoá cũng như sinh kế của người dân (thú rừng được quyền săn bắt của cộng đồng, cá niên, ốc đá, các loài thủy sinh, rau rừng và cây thuốc,...). Những loài sinh vật này đang ngày càng cạn kiệt do sự khai thác trái phép quá mức và chưa có biện pháp quản lý bảo vệ hữu hiệu.

2 **Xoá đói giảm nghèo và tạo ra sinh kế bền vững**

Việc xây dựng mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng trên cơ sở tiềm năng và thế mạnh địa phương là "phương pháp thông minh" cho việc xoá đói giảm nghèo và tạo ra sinh kế bền vững từ các hoạt động phi nông nghiệp cho cộng đồng địa phương.

3 **Kết nối sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự với cộng đồng và Chính quyền**

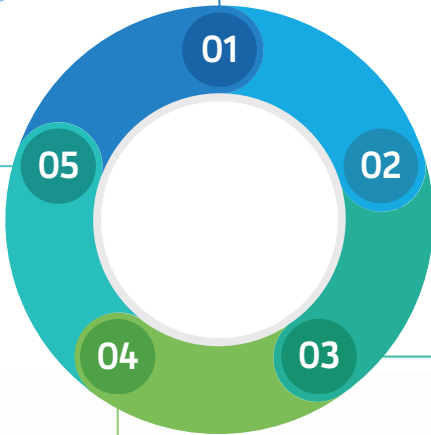
Triển khai dự án này ngoài việc vận động được các tổ chức đoàn thể từ cấp cộng đồng đến cấp thành phố, còn có sự vào cuộc của chính quyền huyện Hoà Vang trong việc điều hành, chỉ đạo các hoạt động của dự án cũng như có vai trò kết nối và lồng ghép với các tổ chức, các chương trình liên quan trong việc thực hiện mục tiêu chung của Huyện về phát triển kinh tế xã hội, xoá đói giảm nghèo và bảo tồn truyền thống văn hoá đồng bào dân tộc thiểu số người Cơ Tu tại địa phương, và bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học cho thành phố.

4 **Tăng cường vai trò và sự tham gia của cộng đồng địa phương**

Triển khai dự án này có sự tham gia ý kiến của cộng đồng cùng với người dân địa phương từ bước lập kế hoạch đến triển khai, giám sát và đánh giá. Bên cạnh đó, cộng đồng địa phương được chủ động và quyết định các hoạt động và vai trò của cộng đồng được phát huy mạnh mẽ hơn.

Nâng cao nhận thức
cho cộng đồng về
bảo tồn ĐDSH,
bảo vệ tài nguyên rừng

Xây dựng và
vận hành mô hình
du lịch sinh thái rừng
dựa vào cộng đồng



Giám sát đánh giá
định kỳ, phân tích
các bài học và
khả năng nhân rộng
mô hình

Tham quan học tập
và các hoạt động
truyền thông

Giao rừng cho
cộng đồng và
khoanh vùng
bảo tồn ĐDSH
tại 02 thôn





II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 1

NÂNG CAO NHẬN THỨC, NĂNG LỰC CỦA CỘNG ĐỒNG, TRUYỀN THÔNG

02 Hương ước

Bảo vệ rừng được cộng đồng 02 thôn xây dựng và cộng đồng thông qua

02 Tổ quản lý

Bảo vệ rừng được cộng đồng 02 thôn thành lập và đi vào hoạt động

40 Người dân

Tham gia tập huấn về quản lý bảo vệ rừng



50 Người dân

Tham gia tập huấn về cách sống, sinh hoạt hợp vệ sinh và có ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng nhằm tạo ra không gian tốt để thu hút khách tham quan

32 Người dân

Tham gia tập huấn huy động sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động tổ chức du lịch cộng đồng

06 Pano du lịch

Truyền thông về dự án và 01 video clip và Tờ Rơi quảng bá du lịch cộng đồng hiện đang được thực hiện

XÂY DỰNG MÔ HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VÀ HỖ TRỢ SINH KẾ

01
Lễ hội

“Ăn thề kết nghĩa” và “Mừng lúa mới” được phục dựng cho đồng bào Cơ Tu tại 03 thôn Tà Lang, Giàn Bí (xã Hòa Bắc) và Phú Túc (xã Hòa Phú)

06
Nhóm cộng đồng

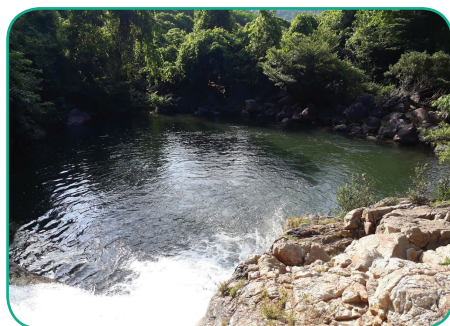
Bảo tồn văn hoá Cơ Tu (03 nhóm/thôn, gồm: Nhóm Văn nghệ, Nhóm Ẩm thực truyền thống, Nhóm Đan Lát)

01
Báo cáo

Khảo sát, nghiên cứu tiềm năng du lịch tại 02 thôn (do nhóm chuyên gia phối hợp với cộng đồng địa phương thực hiện)

01
Chuyến tham quan

Học tập kinh nghiệm làm du lịch cộng đồng tại huyện Đông Giang và Tây Giang (tỉnh Quảng Nam) cho 20 người dân của 02 thôn và các cá nhân có liên quan





01
Lễ ký kết

Biên bản ghi nhớ về phát triển du lịch cộng đồng giữa BDH Dự án, chính quyền địa phương và các công ty du lịch.

02
thôn

Được bàn giao 02 bộ công cụ chiêng và 20 bộ trang phục truyền thống

02
Bộ máy
tính

Kết nối Internet cho 2 cộng đồng thôn Tà Lang và Giàn Bí

26
Mô hình
sinh kế

Chăn nuôi (heo, dê) và trồng trọt (cây ổi) cho người dân với tổng kinh phí thực hiện: 235.000.000 đồng

01
Buổi tư vấn

Các kiến thức, kỹ năng về phát triển du lịch cộng đồng từ chuyên gia Dương Minh Bình

III. TÍNH BỀN VỮNG CỦA DỰ ÁN



BỀN VỮNG VỀ TỔ CHỨC

Dự án được triển khai theo lộ trình với sự tham gia của mạng lưới địa phương, cộng đồng dân cư, nhằm nâng cao vai trò tham gia và nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số, tiếp nhận, xem xét, lồng ghép các ý kiến, phản hồi, đề xuất của các bên liên quan đến dự án, bao gồm: cơ quan chính quyền các cấp, các cơ quan chuyên môn. Dự án sẽ được sự chỉ đạo của các cấp chính quyền từ huyện, xã và cộng đồng sẽ là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động một cách xuyên suốt và có thể lồng ghép vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của huyện.

BỀN VỮNG VỀ TÀI CHÍNH

Sự đóng góp về tài chính của chính quyền địa phương cho thấy trách nhiệm tham gia và triển khai các hoạt động của dự án. Mặt khác, nguồn tài chính này sẽ đảm bảo sự hợp tác tốt từ phía cơ quan triển khai dự án và Quỹ Môi trường Toàn Cầu (GEF).

BỀN VỮNG VỀ SINH KẾ

Dự án dựa vào nguồn tài nguyên thiên nhiên rừng, hệ sinh thái sẵn có và nguồn lực con người tại địa phương, nhằm phục vụ đời sống, tạo ra sinh kế lâu dài cho cộng đồng ngoài các hoạt động nông nghiệp. Đồng thời sẽ được duy trì và bảo tồn mang tính bền vững về mặt kinh tế cho cộng đồng.

BỀN VỮNG VỀ CHÍNH SÁCH

Môi trường chính sách của Chính phủ và Đà Nẵng cũng tạo điều kiện cho việc tiến hành các hoạt động dự án thông qua quyết định chọn Đà Nẵng là địa phương thí điểm trong cả nước trong “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020” và huyện Hòa Vang – là huyện ngoại thành, nông thôn duy nhất ở Đà Nẵng (không tính huyện đảo Hoàng Sa) triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.



BỀN VỮNG VỀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

Dự án sẽ tạo ra một tác động tốt cho việc góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học địa phương bằng các hoạt động nâng cao nhận thức và các hỗ trợ nhỏ cho cộng đồng trực tiếp tham gia vào công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý tài nguyên thiên nhiên ở cộng đồng. Ngoài ra, việc xây dựng Hương ước bảo vệ rừng cộng đồng cho thấy sự đảm bảo trao quyền cho cộng đồng trong việc chung tay quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học địa phương.

BỀN VỮNG VỀ TÁC ĐỘNG/KẾT QUẢ CỦA DỰ ÁN

Sau khi kết thúc dự án, cộng đồng có thể tự duy trì hoạt động quản lý du lịch thái và có thể trực tiếp làm việc với các công ty để thương lượng và mặt lợi ích kinh tế. Mặt khác, cộng đồng có thể tiếp nhận được các nguồn tài trợ khác của nhà nước trong các lĩnh vực: phát triển kinh tế, duy trì bản sắc văn hoá, phát triển nông thôn, bảo vệ.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tạo ra mối quan tâm chung giữa cộng đồng, chính quyền địa phương và Ban điều hành (BDH) dự án. Các kết quả của dự án đã dần dần củng cố niềm tin, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực cho cộng đồng

Những mong muốn của cộng đồng như: bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống Cơ Tu và cải thiện sinh kế được lồng ghép vào chương trình “Bảo tồn văn hóa Cơ Tu của UBND huyện Hòa Vang”. Đồng thời, mục tiêu của dự án gồm có: nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn văn hóa truyền thống và cải thiện sinh kế bền vững của cộng đồng thông qua hoạt động phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng. Như vậy, các mục tiêu này đã đáp ứng được mong muốn của người dân địa phương cũng như phối hợp với các hoạt động của chính quyền để đạt được mục tiêu chung của dự án.

2. Tạo ra mối liên hệ giữa bảo tồn văn hoá Cơ Tu, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và cải thiện sinh kế thông qua phát triển du lịch sinh thái cộng đồng

Từ bài học kinh nghiệm thứ nhất đã tạo ra được mối liên hệ này và dự án đã có những tác động tích cực vào các mặt: văn hóa Cơ Tu, tài nguyên thiên nhiên, và cải thiện sinh kế để từ đó hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

3. Tạo ra cơ chế phối hợp và tham gia giữa cộng đồng, chính quyền, doanh nghiệp, tổ chức tư và điều hành dự án. Lãnh đạo địa phương đã sâu sát và phối hợp kịp thời để giải quyết các vướng mắc của dự án

Sự phối hợp và chia sẻ lợi ích giữa các bên liên quan trong dự án đã góp phần tạo ra những thành công của dự án và giúp đạt được mục tiêu của các bên liên quan. Đã bắt đầu có sự tham gia của doanh nghiệp vào các hoạt động du lịch cộng đồng nhằm cùng chia sẻ lợi ích và trách nhiệm. Ban điều hành dự án đã phối hợp với Nhóm chuyên gia xây dựng Biên bản ghi nhớ phát triển du lịch cộng đồng giữa: Cộng đồng, Doanh nghiệp, Chính quyền địa phương, BDH Dự án. Biên bản ghi nhớ này thể hiện vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan, cơ chế chia sẻ lợi ích giữa doanh nghiệp và cộng đồng, vai trò của chính quyền trong quản lý và hỗ trợ cho cộng đồng với nâng cao vai trò của cộng đồng, bảo tồn văn hóa, bảo vệ tài nguyên, và cải thiện sinh kế.

4. Xây dựng cơ chế phát triển du lịch cộng đồng và cải thiện sinh kế bền vững bằng phương pháp xây dựng và củng cố tổ chức cộng đồng

Bước đầu đã tạo ra được cơ chế hỗ trợ cộng đồng về kinh tế nhằm phát triển du lịch, bảo tồn văn hóa Cơ Tu bao gồm: (i) Thành lập tổ hợp tác phát triển du lịch, (ii) Thành lập Ban quản lý Quỹ sinh kế và Quy chế hoạt động của quỹ sinh kế, (iii) Duy trì Quỹ hỗ trợ phát triển sinh kế trong cộng đồng.



V. KHẢ NĂNG DUY TRÌ KẾT QUẢ VÀ ĐẢM BẢO TÍNH BỀN VỮNG CỦA DỰ ÁN

Những mục tiêu đặt ra của dự án đã cơ bản đạt được về mặt quản lý bảo vệ rừng, cải thiện sinh kế, bảo tồn văn hoá Cơ Tu và phát triển du lịch cộng đồng. Để duy trì những kết quả đạt được của dự án và đảm bảo tính bền vững nhằm nhân rộng mô hình quản lý rừng cộng đồng, phát triển sinh kế và dịch vụ du lịch cộng đồng cần có sự hỗ trợ trực tiếp của chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan. Đối với những lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Cải thiện sinh kế:

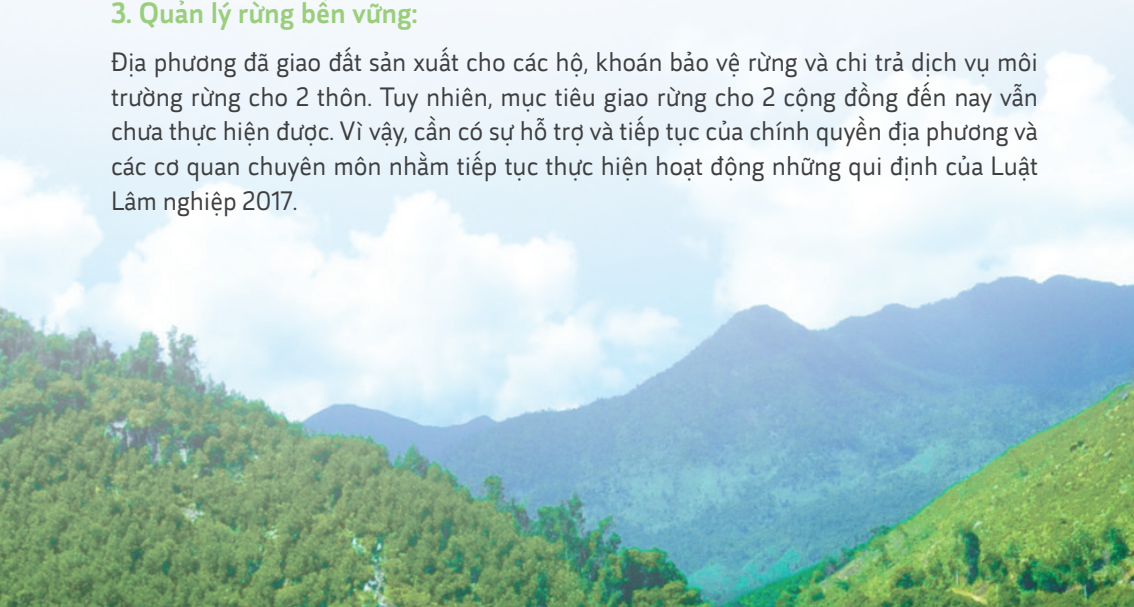
Quý sinh kế được Quỹ môi trường toàn cầu hỗ trợ và chuyển giao lại cho cộng đồng sẽ cung cấp các nguồn vốn nhỏ xoay vòng trong cộng đồng dựa vào các tiêu chí do cộng đồng tự bình chọn góp phần giúp cải thiện sinh kế, bảo tồn nét văn hoá C Tu và phát triển du lịch sinh thái gắn bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học tài nguyên rừng.

2. Bảo tồn văn hoá Cơ Tu và Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng:

Những kết quả của dự án và những hoạt động của địa phương đã tạo ra nền tảng tốt để bảo tồn bản sắc văn hoá Cơ Tu như: phục dựng lễ hội, phát triển các tổ nhóm văn nghệ, đan lát, ẩm thực, hỗ trợ công chiêng, nhạc cụ và trang phục tạo ra những tài sản hữu hình và vô hình tạo nền tảng cho việc phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương.

3. Quản lý rừng bền vững:

Địa phương đã giao đất sản xuất cho các hộ, khoán bảo vệ rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng cho 2 thôn. Tuy nhiên, mục tiêu giao rừng cho 2 cộng đồng đến nay vẫn chưa thực hiện được. Vì vậy, cần có sự hỗ trợ và tiếp tục của chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn nhằm tiếp tục thực hiện hoạt động những qui định của Luật Lâm nghiệp 2017.





HỘI NÔNG DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

QL 14B, thôn Dương Lâm 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng
Liên hệ dự án: Ông Hoàng Văn Long - Phó trưởng phòng Nghiên cứu Kinh tế,
Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng
ĐT: 0905 889 518

CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN NHỎ CỦA QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU

304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84 24 385 00 150 | Email: gef-sgp-vietnam@undp.org
Website: www.vn.undp.org | www.sgp.undp.org

Thiết kế bởi vmcomms.net

